

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26/11/2020
V/v “Tranh chấp Hôn nhân và gia
đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Chuyên
2. Ông Lê Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 630/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị T - sinh năm 1961.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, khu Q, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Khu 2B, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S - sinh năm 1947.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, khu , phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(Bà T và ông S đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 10 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn S đăng ký kết hôn 26/01/2010 tại UBND phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn được tự

do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chung sống hạn phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông S nghiện rượu thường xuyên đánh chửi bà. Bà và ông Nguyễn Văn S sống ly thân ngày 12/4/2013 cho đến nay. Bà T đã về nhà chị gái ở Khu 2B, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà Vũ Thị T xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Bà Vũ Thị T xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn S trình bày quan điểm tại Đơn xin xét xử vắng mặt:

Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà Vũ Thị T đăng ký kết hôn ngày 26/01/2010 tại UBND phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn tự do tìm hiểu, lấy nhau không ai ép buộc. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không cùng quan điểm sống. Nay bà T xin ly hôn ông đồng ý.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội; Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Văn S.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Văn S xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Vũ Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại Tổ 1, khu Quế Trạo, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành

phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Văn S đăng ký kết hôn ngày 26/01/2010 tại UBND phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn ông bà được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Xét thấy bà T và ông S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn và bà T, ông S đã sống ly thân từ ngày 12/4/2013 cho đến nay. Bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với ông S, ông S đồng ý ly hôn với bà T. Xét thấy bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Văn S thật sự tự nguyện ly hôn vì vậy căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Văn S.

[3]. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Văn S xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[4]. Về án phí: Bà Vũ Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vũ Thị T

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Văn S

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Bà Vũ Thị T và ông Nguyễn Văn S xác định vợ chồng không có nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Bà Vũ Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001335 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tp Việt Trì;
- Đường sự;
- Chi cục THADS tp Việt Trì;
- UBND P. D, TP Việt Trì;
- Lưu VP, HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Lan

